

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Chỉ số VN-Index vượt mốc đỉnh 1,900

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap giảm 3.40 điểm sau phiên giao dịch giằng co trước đó. Khối ngoại tiếp tục trở lại bàn rộng sau 4 phiên mua ròng mạnh trước đó, dù vậy đà tăng của thị trường được tiếp tục duy trì với sự đóng góp của nhóm cổ phiếu Vingroup. Trong phiên vượt đỉnh mới của thị trường có sự lan tỏa tương đối tốt giữa các nhóm ngành, đặc biệt là nhóm các cổ phiếu có ở hữu nhà nước.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 25.60 điểm (+1.36%), đạt 1,902.93 điểm; HNX-Index tăng 0.97 điểm (+0.39%), đạt 252.85 điểm. Thanh khoản toàn thị trường trong phiên có sự tăng trưởng ấn tượng so với các phiên trước cho thấy lực cầu mạnh, thanh khoản vượt mức trung bình 20 phiên và liên tục tăng, đạt 46.0 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,550 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 489 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là VCB, VPB và BID. Ngược lại, GMD, SHB và VRE là những cổ phiếu mua ròng tiêu biểu.

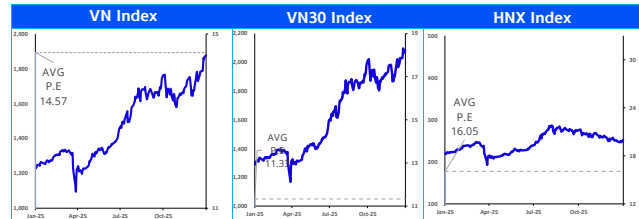
VIC (+2.57%), GAS (+6.91%), VHM (+2.92%) là ba cổ phiếu đã nâng đỡ thị trường. Ở chiều ngược lại, MBB (-2.30%), TCB (-1.71%), MCH (-1.68%) là ba mã cổ phiếu đã kìm đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay.

Bất động sản, Dịch vụ viễn thông và Thương mại thiết yếu là các nhóm ngành gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VIC, VGI và AIG.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ, khép lại phiên giao dịch với mức tăng tích cực 25.6 điểm. Nhóm cổ phiếu đầu khi thu hút sự chú ý lớn từ các nhà đầu tư khi nhiều mã tăng kịch trần, cùng với đó là sự hồi phục của nhóm cổ phiếu họ VIC. Ngược lại, nhóm cổ phiếu ngân hàng ghi nhận kết quả phân hóa sau đợt tăng điểm mạnh kể từ đầu tháng 1. Nhóm Mid-cap tiếp tục có hiệu suất vượt trội so với mặt bằng chung của thị trường.

Thanh khoản thị trường đã cải thiện rõ rệt trong những phiên gần đây, cho thấy niềm tin của nhà đầu tư đang dần quay trở lại. Về mặt kỹ thuật, VN-Index hiện đang trong xu hướng tăng trưởng, khi phần lớn các mã cổ phiếu đã trải qua nhiều tháng tích lũy. Chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ tiếp tục hướng tới ngưỡng 2.000 điểm với độ rộng thị trường ngày càng cải thiện trong những tháng tới - đặc biệt là sau khi Đại hội Đảng kết thúc vào cuối tháng 1.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40%. Với con số hiện tại đang ở mức 39%, dữ liệu cho thấy dư địa tăng trưởng còn rất lớn cho phần lớn các cổ phiếu.



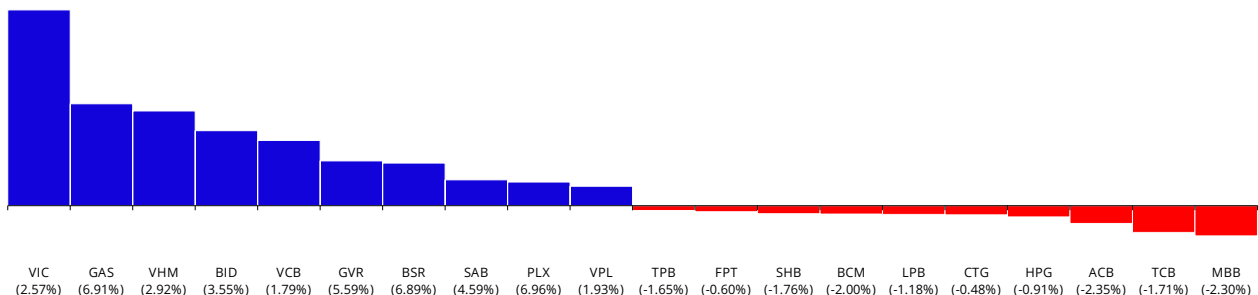
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,903	1.4	15.5	54.0	18.2	2.2	8,717,055
VN30 Index	2,089	0.4	11.9	60.9	17.8	2.5	6,139,133
VN Midcap	2,274	1.7	6.2	24.4	15.3	1.6	1,219,421
VN Smallcap	1,486	0.6	0.8	6.3	13.2	1.0	280,865
HNX Index	253	0.4	1.1	15.1	21.6	1.4	400,784
UpCom	123	0.6	3.3	33.6	13.4	1.8	658,401

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.3	9.4	-0.9	1.4	35.5	4.5	171,665
Bảo hiểm	2.3	24.3	15.2	27.8	19.3	2.0	63,998
Bất động sản	2.2	18.6	-1.5	241.2	46.5	3.6	2,285,454
CNTT	-0.6	5.1	3.8	-20.0	21.5	4.5	185,071
Dầu khí	6.9	33.2	19.6	18.3	25.8	2.9	74,492
Dịch vụ tài chính	1.8	12.7	11.4	49.2	17.5	1.9	267,575
Tiện ích	5.1	41.2	22.4	39.5	26.4	2.6	396,564
Du lịch và Giải trí	-0.1	5.0	1.1	66.5	20.2	15.2	200,212
Hàng & DV CN	2.3	6.5	3.9	24.6	15.8	1.9	175,070
Hàng CN & Gia dụng	0.0	8.3	3.6	1.1	14.1	1.8	59,951
Hóa chất	3.4	14.6	19.1	6.4	21.1	2.0	228,118
Ngân hàng	0.4	18.4	13.4	42.5	12.2	2.0	2,956,290
Ô tô và phụ tùng	2.3	-1.2	2.5	16.2	20.6	1.3	16,322
Tài nguyên Cơ bản	-0.7	4.7	4.8	21.6	18.7	1.6	257,248
Thẩm mỹ & Đồ uống	1.4	4.2	3.2	12.9	21.5	2.7	468,896
Truyền thông	1.0	3.3	4.6	13.6	18.3	1.4	2,808
Xây dựng và Vật liệu	0.8	-0.2	4.4	18.7	19.6	1.6	150,903
Y tế	0.0	4.1	0.9	2.9	18.9	2.2	40,722

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.1	0.3	0.5	-0.4	0.6	-10.0
USD/JPY	159	0.5	1.4	2.4	4.3	1.4	0.9
USD/CNY	7	0.0	-0.1	-1.0	-2.2	-0.2	-4.9
KRW/USD	1,474	0.4	1.8	0.4	3.4	2.3	0.4
EUR/USD	1	0.0	0.1	0.7	-0.9	0.6	-12.2
USD/VND	26,281	0.0	0.0	-0.1	-0.2	-0.1	3.5
Dầu Thô	61	1.8	6.1	5.5	1.8	5.5	-23.1
Xăng	237	32.2	39.4	35.3	28.6	39.0	12.9
Khí đốt	3	-0.8	0.9	-17.8	8.4	-8.3	-14.1
Than	107	-0.2	0.8	-1.3	2.4	-0.4	-5.6
Vàng	4,583	-0.3	2.0	6.5	11.5	6.1	72.1
Thép cuộn	3,292	0.0	1.2	1.0	-1.7	0.7	-2.4

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.nt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

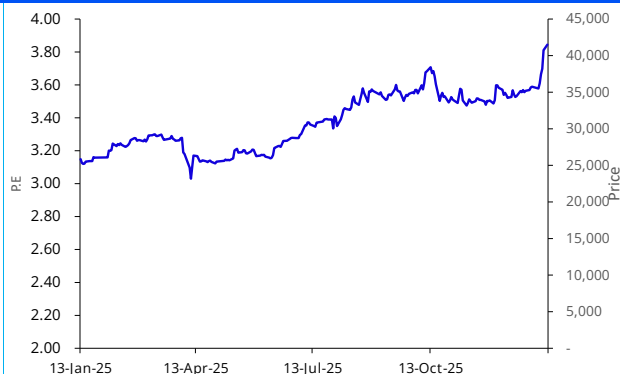
Tin tức nổi bật

- VCB – Ngân hàng:** Vietcombank và BIDV đều tăng lãi suất cho vay bình quân tháng 12/2025 lên lần lượt 5.8%/năm và 5.6%/năm, đánh dấu tháng thứ hai liên tiếp điều chỉnh tăng.
- HPG – Thép:** Chủ tịch Trần Đình Long khẳng định Hòa Phát không sợ cạnh tranh tại ĐHĐCĐ thường niên 2025, đồng thời tập đoàn ghi nhận sản lượng thép xây dựng và thép cuộn chất lượng cao tháng 12/2025 đạt 585,000 tấn, tăng 52% so với cùng kỳ.
- SSB – Ngân hàng:** SeABank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2026 đạt 7,068 tỷ đồng, tổng tài sản tăng 10%, tăng trưởng tín dụng 17% và huy động khách hàng tăng 23% so với năm trước.
- PTB – Công nghiệp:** Phú Tài đặt mục tiêu năm 2026 đạt doanh thu 8,790 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 760 tỷ đồng, tương đương mỗi ngày cần thu về hơn 24 tỷ đồng để hoàn thành kế hoạch.
- VIX – Chứng khoán:** Cổ phiếu VIX tăng trần hai phiên liên tiếp sau khi công bố lợi nhuận sau thuế quý IV/2025 đạt 1,287 tỷ đồng, gấp 11.5 lần cùng kỳ; tổng doanh thu hoạt động quý IV đạt 2,101 tỷ đồng, tăng 286%.
- ABB – Ngân hàng:** Tính đến 31/12/2025, ABBank đạt 3,522 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, hoàn thành gần 200% kế hoạch năm, ROE đạt 18% và tỷ lệ nợ xấu giảm xuống dưới 1%.
- GEX – Công nghiệp:** Nhóm cổ phiếu liên quan Gelex như GEX, GEE, VSC, EIB đồng loạt tăng mạnh trong phiên sáng 13/1, nổi bật là GEX tăng trần 6.91% lên 43,300 đồng với thanh khoản hơn 14.5 triệu cổ phiếu.
- BID – Ngân hàng:** BIDV dự kiến chào bán tối đa 9,000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng chia làm 3 đợt, đợt 1 phát hành 4,000 tỷ đồng từ quý I-II/2026 với lãi suất thả nổi và giá chào bán dự kiến 100,000 đồng/trái phiếu.
- PLX – Dầu khí:** Tại lễ kỷ niệm 70 năm, Petrolimex nhận Huân chương Lao động hạng Nhất lần thứ 3 và được Tổng Bí thư Tô Lâm giao nhiệm vụ tiên phong đổi mới mô hình tăng trưởng, dẫn dắt thị trường và giám chỉ phí đầu vào cho nền kinh tế.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

► Tổng Công ty khí Việt Nam – GAS

GAS – Dầu khí: PV GAS vừa ký hợp đồng cung cấp LNG dài hạn đầu tiên với Shell kéo dài 5 năm, dự kiến cung cấp khoảng 400,000 tấn mỗi năm cho kho cảng Thị Vải từ năm 2027 đến 2031.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần		1/12/2026	1/13/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		60.5	1,328	2,621	1,633	
2	Dịch vụ tài chính		60.0	5,785	6,952	4,345	
3	Thực phẩm và đồ uống		28.5	1,608	2,105	1,638	
4	Dầu khí		15.8	2,053	2,452	2,118	
5	Truyền thông		14.7	18	22	19	
6	Ô tô và phụ tùng		14.6	65	78	68	
7	Hóa chất		10.3	1,189	1,317	1,194	
8	Xây dựng và Vật liệu		9.1	1,348	1,555	1,426	
9	Công nghệ Thông tin		5.3	947	986	936	
10	Hàng cá nhân & Gia dụng		5.1	219	230	219	
11	Ngân hàng		4.2	13,187	13,177	12,647	
12	Điện, nước & xăng dầu khi đốt		3.2	1,005	1,022	991	
13	Tài nguyên Cơ bản		0.1	2,596	1,524	1,522	
14	Bán lẻ	-5.3		979	843	890	
15	Du lịch và Giải trí	-16.4		488	406	485	
16	Bất động sản	-17.1		6,192	4,881	5,888	
17	Y tế	-23.2		55	38	49	

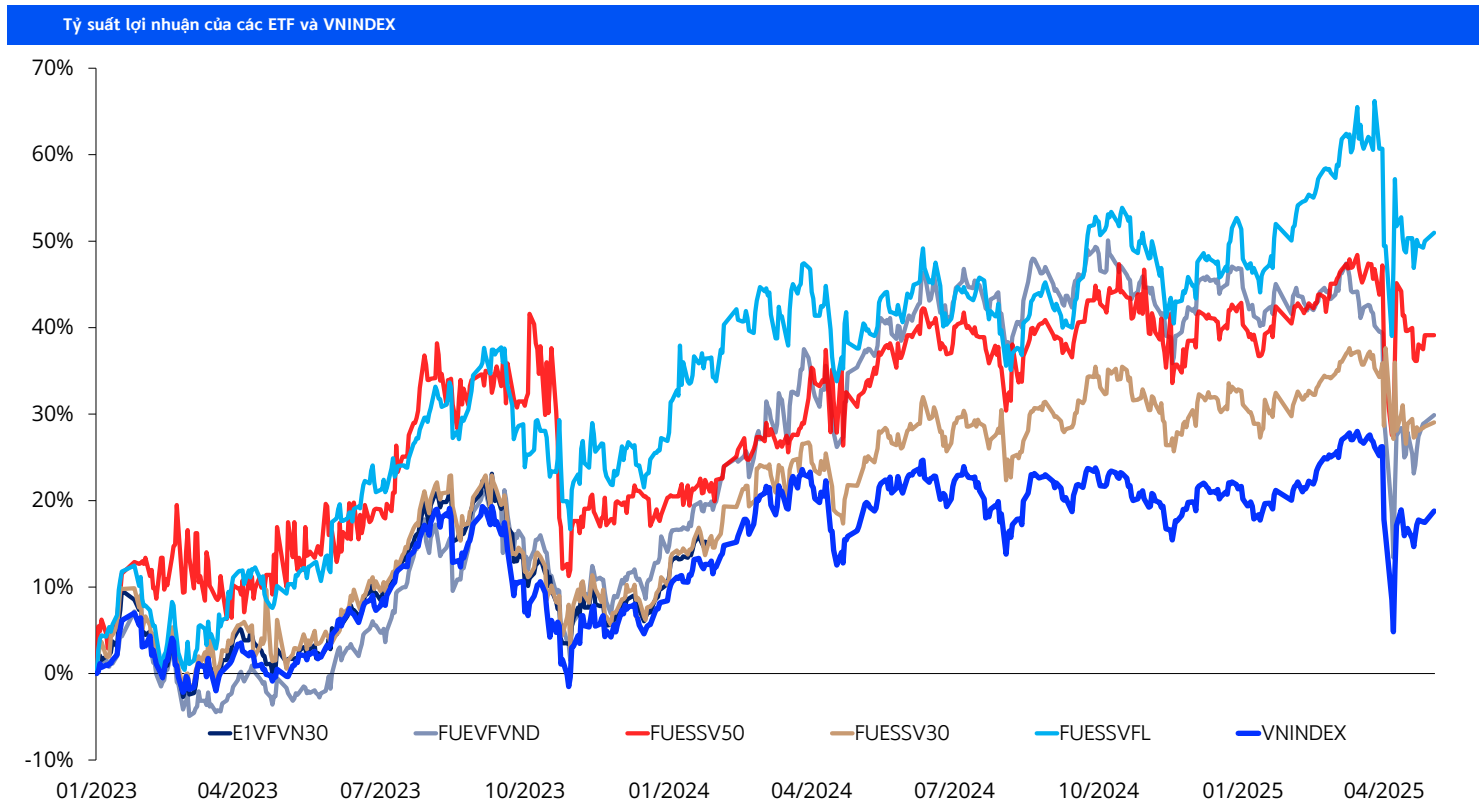
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	74,000	1.8	29.1	22.2	753	2,067.5	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	24,400	6.8	16.2	160.1	165	2,451.4	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	41,300	-0.5	14.1	59.3	242	1,326.2	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	134,000	2.9	-5.5	235.0	134	1,198.0	
MBB	MBBank	Ngân hàng	27,550	-2.3	3.4	68.2	111	1,271.2	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	43,000	6.2	2.4	144.7	138	1,087.3	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	32,750	0.9	10.5	41.5	40	1,668.8	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	79,300	0.9	3.0	13.3	78	818.2	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	37,350	-1.7	3.8	55.5	43	756.2	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	35,650	-0.6	4.9	9.7	74	517.4	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,700	-1.8	3.1	112.1	16	1,495.6	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	20,800	0.7	11.5	70.3	(1)	499.4	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	87,100	-0.5	-1.9	44.8	(5)	581.1	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,250	-0.9	5.0	22.7	(11)	1,254.3	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	16,750	0.9	-1.5	2.5	(44)	289.6	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	218,000.0	4.1	-5.6	-11.2	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	40,850.0	6.1	11.6	8.9	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	12,500.0	-1.6	11.6	12.6	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	46,750.0	1.2	7.2	9.5	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	43,450.0	-0.6	3.0	11.4	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,050.0	0.0	-0.8	-2.6	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,000.0	1.1	3.4	5.9	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	10,200.0	1.0	3.0	2.0	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,300.0	1.5	1.0	0.0	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28,000.0	-1.4	8.1	-3.4	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(502.21)	GMD	VCB	507.41	1/13/2026	4,479.8	4,962.4	-482.7
(184.75)	SHB	VPB	201.09	1/12/2026	4,987.0	3,916.4	1,070.6
(134.93)	ACB	BID	164.67	1/9/2026	4,734.1	3,929.4	804.8
(104.91)	STB	VIX	133.55	1/8/2026	5,225.8	4,772.5	453.3
(91.90)	MSN	BSR	71.87	1/7/2026	4,551.8	4,029.2	522.6
(86.39)	VHM	MBB	50.81	1/6/2026	3,075.5	3,491.3	-415.7
(68.16)	DGC	HCM	43.1	1/5/2026	2,568.3	3,303.4	-735.1
(61.49)	BCM	GEX	29	12/31/2025	1,920.1	1,205.8	714.3
(58.46)	VCI	VIC	2	12/30/2025	2,549.4	1,547.6	1,001.8
(2.40)	LPB	PLX	2	12/29/2025	2,484.8	2,572.8	-88.0
Nguồn: FiiPro				12/26/2025	2,282.3	3,430.6	-1,148.3
				12/25/2025	2,170.9	1,564.4	606.6
				12/24/2025	3,290.9	2,212.2	1,078.7
				12/23/2025	3,394.8	2,679.4	715.3
				12/22/2025	8,925.1	8,404.2	520.9
				12/19/2025	4,929.1	4,407.7	521.4

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	37,030	0.4%	11.0%	2.6%	346,400	12.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,500	0.5%	9.7%	7.3%	7,800	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	32,350	0.6%	12.1%	6.6%	58,200	1.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	39,770	-0.6%	7.8%	3.8%	388,200	15.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,950	1.7%	4.7%	5.6%	45,500	1.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	26,080	0.5%	6.5%	2.3%	17,400	0.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	25,380	0.2%	11.5%	2.3%	52,600	1.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,100	-0.8%	1.6%	5.2%	2,100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	14,150	0.7%	11.2%	2.8%	11,400	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,800	0.1%	-1.3%	-0.1%	1,300	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,350	1.2%	10.5%	4.4%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,680	-0.5%	8.0%	2.3%	30,300	0.5	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,650	-1.2%	5.0%	8.7%	2,400	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,870	n.a	11.2%	3.4%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,900	0.0%	3.5%	10.1%	0	n.a	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	t be empty	(40,414)	166,405	63.1	18.4	1.0	1.68	2.4	15.2	66.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	n.a	5,620	5,620	58.1	23.5	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	n.a	2,915	38,429	53.3	24.9	1.0	1.93	1.7	10.0	84.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	n.a	206,481	381,788	23.6	21.5	0.9	2.00	2.1	13.0	84.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	-	-	54.0	19.6	0.9	1.55	2.1	14.3	53.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	n.a	5,020	14,402	61.0	21.3	0.8	1.59	2.5	15.9	66.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(19,515)	(28,745)	62.1	20.9	1.0	1.77	2.5	15.5	70.3
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	-	-	54.1	56.0	0.9	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	n.a	-	(55,410)	62.3	23.5	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	n.a	-	(27,989)	29.1	24.9	0.8	1.44	1.7	14.7	39.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	n.a	(8,614)	(8,614)	46.1	25.6	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(32,749)	(37,602)	24.9	23.2	0.9	1.95	2.1	13.3	85.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	38.9	36.5	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	n.a	n.a	n.a	22.9	25.5	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	20.8	32.4	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.